

## Unit 2: THE GENERATION GAP

### TEST 3

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from that of the other three in pronunciation in each of the following questions.

**Question 1:** A. social B. curious C. electronic D. culture

- A. social /'səʃl/
- B. curious /'kjʊəriəs/
- C. electronic /ɪˌlek'trɒnɪk/
- D. culture /'kʌltʃər/

**Question 2:** A. consist B. follow C. office D. problem

- A. consist /kən'sɪst/
- B. follow /'fɒləʊ/
- C. office /'ɒfɪs/
- D. problem /'prɒbləm/

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of stress in each of the following questions.

**Question 3:** A. repsect B. express C. include D. offer

- A. respect /rɪ'spekt/
- B. express /ɪk'spres/
- C. include /ɪn'klu:d/
- D. offer /'ɒfə/

**Question 4:** A. attitude B. cultural C. permission D. possible

- A. attitude /'ætɪtju:d/
- B. cultural /'kʌltʃərəl/
- C. permission /pə'mɪʃn/
- D. possible /'pɒsəbl/

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

**Question 5:** Many teenagers feel that \_\_\_\_\_ values are irrelevant in today's fast-paced, contributing to the generation gap.

A. modern B. traditional C. social D. special

Nhiều thanh thiếu niên cảm thấy rằng các giá trị \_\_\_\_\_ là không phù hợp trong thế giới hiện đại ngày nay, góp phần vào khoảng cách thế hệ.

- A. hiện đại
- B. truyền thống
- C. xã hội
- D. đặc biệt

**Question 6:** Differences in attitudes towards technology can cause \_\_\_\_\_ between generations

A. conflict B. expectation C. agreement D. opinion

Sự khác biệt về thái độ đối với công nghệ có thể gây ra \_\_\_\_\_ giữa các thế hệ.

- A. xung đột

- B. kỳ vọng
- C. đồng thuận
- D. ý kiến

**Question 7:** Many parents are concerned about the impact of the hours their children spend \_\_\_\_\_ electronic devices.

- A. up                      B. for                      C. on                      D. to

Nhiều bậc cha mẹ lo ngại về tác động của những giờ mà con cái họ dành \_\_\_\_\_ các thiết bị điện tử.

SPEND [TIME] ON = DÀNH THỜI GIAN CHO

**Question 8:** Parents often find it challenging to \_\_\_\_\_ to the rapid changes in technology that their children have grown up with.

- A. influence              B. collect              C. adapt              D. explain

Cha mẹ thường thấy khó khăn trong việc \_\_\_\_\_ những thay đổi nhanh chóng của công nghệ mà con cái họ đã lớn lên cùng.

- A. ảnh hưởng
- B. thu thập
- C. thích nghi
- D. giải thích

**Question 9:** I think you \_\_\_\_\_ try to listen to your teenager's concerns to understand them better.

- A. should              B. have to              C. must              D. can

Tôi nghĩ bạn \_\_\_\_\_ cố gắng lắng nghe những lo lắng của con bạn để hiểu chúng hơn.

- A. nên
- B. phải
- C. phải
- D. có thể

*Read the following advertisement/announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 10 to 15.*

**Bridging the Generation Gap**

Are you (10)\_\_\_\_\_ to connect with your teenager? Do you feel like there's a gap between your generation and theirs? At "Bridging the Gap", we offer (11)\_\_\_\_\_ workshops designed to help parents and teens understand each other better. Our expert facilitators use proven techniques to foster communication and mutual (12)\_\_\_\_\_. Join us for our next session and start building a stronger family bond today!

**Question 10:** A. struggling              B. advancing              C. remaining              D. growing

Bạn có đang (10) \_\_\_\_\_ để kết nối với con tuổi teen của mình không?

- A. vật lộn
- B. tiến bộ
- C. duy trì
- D. phát triển

**Question 11:** A. A                      B. An                      C. The                      D. Ø (no article)

Danh từ mới được nhắc đến chưa xác định và ở dạng số nhiều

**Question 12:** A. benefit                      B. target                      C. decision                      D. respect

Các chuyên gia của chúng tôi sử dụng các kỹ thuật đã được chứng minh để thúc đẩy giao tiếp và (12) \_\_\_\_\_ lần nhau.

- A. lợi ích
- B. mục tiêu
- C. quyết định
- D. tôn trọng

### Generation Connect Program Launch

Attention all parents and teenagers! We are (13)\_\_\_\_\_ to announce the launch of our new program, "Generation Connect." This program aims to bridge the generation gap by providing activities and discussions that promote understanding and empathy between parents and teens.

We hope that the Generation Connect Program will provide an enjoyable and enlightening experience, encouraging both parents (14)\_\_\_\_\_ teenagers to understand and appreciate each other's perspectives. We look forward to your (15)\_\_\_\_\_ and the support from the community.

For more detailed information, please contact our coordinator, Mr. Binh (0987654321)

**Question 13:** A. disappointed      B. confused      C. excited      D. surprised

Chúng tôi (13)\_\_\_\_\_ thông báo về việc ra mắt chương trình mới của chúng tôi.

- A. thất vọng
- B. bối rối
- C. hào hứng
- D. ngạc nhiên

**Question 14:** A. but      B. and      C. so      D. for

Cấu trúc BOTH.....AND..... = CẢ HAI ....VÀ .....

**Question 15:** A. participate      B. participant      C. participating      D. participation

Sau tính từ sở hữu là danh từ, dịch nghĩa để chọn danh từ chỉ vật

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

### Question 16:

- a. This often leads to misunderstandings and conflicts within the family, as each generation struggles to relate to the other's experiences and viewpoints.
- b. The generation gap is a significant issue in many families, where differences in values and beliefs between parents and children become evident.
- c. Open communication and mutual respect are essential in bridging this gap and fostering a harmonious family environment.
- d. Parents may find it challenging to understand the influences and pressures their children face in today's fast-paced, technology-driven world.
- e. Similarly, teenagers may feel that their parents' perspectives are outdated and not relevant to their own lives.

A. e - c - a - b - d

B. a - c - d - e - b

C. c - e - b - a - d

D. b - d - e - a - c

Câu b giới thiệu vấn đề chính: "The generation gap is a significant issue in many families, where differences in values and beliefs between parents and children become evident." (Khoảng cách thế hệ là một vấn đề quan trọng trong nhiều gia đình, nơi mà sự khác biệt về giá trị và niềm tin giữa cha mẹ và con cái trở nên rõ ràng.)

Câu **d** tiếp tục giải thích một nguyên nhân: "Parents may find it challenging to understand the influences and pressures their children face in today's fast-paced, technology-driven world." (Cha mẹ có thể thấy khó khăn trong việc hiểu những ảnh hưởng và áp lực mà con cái họ phải đối mặt trong thế giới công nghệ nhanh chóng ngày nay.)

Câu **e** nêu ra quan điểm của giới trẻ: "Similarly, teenagers may feel that their parents' perspectives are outdated and not relevant to their own lives." (Tương tự, thanh thiếu niên có thể cảm thấy rằng quan điểm của cha mẹ họ là lạc hậu và không phù hợp với cuộc sống của họ.)

Câu **a** mô tả hậu quả: "This often leads to misunderstandings and conflicts within the family, as each generation struggles to relate to the other's experiences and viewpoints." (Điều này thường dẫn đến hiểu lầm và xung đột trong gia đình, khi mỗi thế hệ cố gắng liên hệ với kinh nghiệm và quan điểm của thế hệ kia.)

Câu **c** đưa ra giải pháp: "Open communication and mutual respect are essential in bridging this gap and fostering a harmonious family environment." (Giao tiếp cởi mở và tôn trọng lẫn nhau là điều cần thiết để thu hẹp khoảng cách này và tạo nên một môi trường gia đình hài hòa.)

### Question 17:

- a. I hope we can sit down together and have a heart-to-heart conversation about our differences.
- b. I understand that we come from different generations, and our perspectives on many things might differ.
- c. I truly believe that with open communication, we can find common ground and strengthen our relationship.
- d. I am writing to you because I have been feeling a growing distance between us lately.
- e. Please let me know when you would be available to talk.
- f. It is important to me that we address these issues and work towards a better understanding of each other.

**A.** a - b - f - c - e - d

**B.** b - d - a - c - e - f

**C.** d - b - f - a - c - e

**D.** d - b - a - c - f - e

Câu **d** giới thiệu vấn đề: "I am writing to you because I have been feeling a growing distance between us lately." (Tôi viết thư này vì tôi cảm thấy khoảng cách giữa chúng ta ngày càng lớn.)

Câu **b** tiếp tục giải thích: "I understand that we come from different generations, and our perspectives on many things might differ." (Tôi hiểu rằng chúng ta đến từ các thế hệ khác nhau, và quan điểm của chúng ta về nhiều điều có thể khác nhau.)

Câu **f** nêu lên tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề: "It is important to me that we address these issues and work towards a better understanding of each other." (Điều quan trọng với tôi là chúng ta phải giải quyết những vấn đề này và hướng tới sự hiểu biết lẫn nhau tốt hơn.)

Câu **a** đưa ra đề nghị: "I hope we can sit down together and have a heart-to-heart conversation about our differences." (Tôi hy vọng chúng ta có thể ngồi lại với nhau và có một cuộc trò chuyện chân thành về những khác biệt của chúng ta.)

Câu **c** bày tỏ niềm tin: "I truly believe that with open communication, we can find common ground and strengthen our relationship." (Tôi thực sự tin rằng với giao tiếp cởi mở, chúng ta có thể tìm ra điểm chung và củng cố mối quan hệ của mình.)

Câu **e** kết thúc bằng một yêu cầu cụ thể: "Please let me know when you would be available to talk." (Vui lòng cho tôi biết khi nào bạn có thể trò chuyện.)

**Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 23.**

The generation gap is a prominent issue in modern Vietnamese society, (18)\_\_\_\_\_ due to the rapid development of technology and culture. Younger generations, particularly Gen Z and Millennials, often embrace new technologies and modern lifestyles that differ from the traditional values their parents and grandparents hold dear. (19)\_\_\_\_\_, work, and social values.

Young people in Vietnam today tend to be more liberal in their career choices, lifestyles, and personal beliefs. They have easy access to global information through the internet, social media, and modern communication tools. In contrast, the older generation tends to uphold traditional values, placing importance on family, stable jobs, and respect for elders. (20)\_\_\_\_\_ but also affect family relationships.

A specific example of the generation gap is in the choice of study fields and careers. Many parents still prefer traditional professions such as medicine, pharmacy, engineering, or teaching, while their children may want to pursue newer, more creative fields like design, information technology, or the arts. (21)\_\_\_\_\_ often lead to arguments and pressure within families, (22)\_\_\_\_\_ to choose between their dreams and their parents' expectations.

(23)\_\_\_\_\_, there needs to be understanding and empathy from both sides. Parents should try to listen and understand more about the changes in society and the new opportunities facing the younger generation. Conversely, young people should respect and understand that their parents' traditional values are also valuable and worth preserving. Cooperation and sharing between generations will help families become more cohesive and overcome the challenges of modern life together.

*Reference: <https://hanoigrapevine.com/>*

**Question 18:** **A. where the differences between generations become increasingly evident**

**B. which the differences between generations become increasingly evident**

**C. where the differences between generations become evident increasingly**

**D. which the differences between generations become evident increasingly**

A. where the differences between generations become increasingly evident (nơi mà sự khác biệt giữa các thế hệ ngày càng rõ rệt)

B. which the differences between generations become increasingly evident (sai ngữ pháp)

C. where the differences between generations become evident increasingly (sai vị trí từ)

D. which the differences between generations become evident increasingly (sai ngữ pháp và vị trí từ)

"Where" (nơi mà) dùng để giới thiệu một mệnh đề bổ sung thông tin về nơi hoặc tình huống mà sự khác biệt trở nên rõ ràng. "Which" không đúng vì nó chỉ dùng để thay thế cho danh từ chỉ vật, không dùng để chỉ nơi chốn hoặc tình huống.

**Question 19:** **A. This leads to differing perspectives on life**

**B. This leads to differ perspectives on life**

**C. Which leads to differing perspectives on life**

**D. What leads to differ perspectives on life**

A. This leads to differing perspectives on life (Điều này dẫn đến các quan điểm khác nhau về cuộc sống)

B. This leads to differ perspectives on life (sai ngữ pháp, "differ" phải là "differing")

C. Which leads to differing perspectives on life (không phù hợp ngữ cảnh và làm gián đoạn câu)

D. What leads to differ perspectives on life (sai ngữ pháp và tương tự B)

**Question 20:** **A. These differences cause conflicts in daily decision-making**

**B. These differences not only cause conflicts in daily decision-making**

**C. These differences don't cause conflicts in daily decision-making**

**D. These differences only cause conflicts in daily decision-making**

A. These differences cause conflicts in daily decision-making (sai vì không có "not only")

B. These differences not only cause conflicts in daily decision-making (Những khác biệt này không chỉ gây ra xung đột trong quyết định hàng ngày)

C. These differences don't cause conflicts in daily decision-making (sai ý nghĩa)

D. These differences only cause conflicts in daily decision-making (sai vì không có "but also")

**Question 21:** **A. This difference**

**B. That difference**

**C. These differences****D. Those differences**

"These differences" (Những khác biệt này) phù hợp để chỉ những khác biệt đã được đề cập ở câu trước. Lựa chọn A và B sai vì "this" và "that" là số ít. Lựa chọn D ít phù hợp vì "those" thường chỉ thứ gì đó xa hơn trong ngữ cảnh hoặc thời gian.

**Question 22:** **A. making it difficult for young people**

**B. made it difficult for young people**

**C. make it difficulty for young people**

**D. to making it difficult for young people**

A. making it difficult for young people (khiến cho người trẻ gặp khó khăn)

B. made it difficult for young people (sai thì quá khứ)

C. make it difficulty for young people (sai ngữ pháp, "difficulty" phải là "difficult")

D. to making it difficult for young people (sai ngữ pháp)

**Question 23:** **A. Bridging the generation gap**

**B. To be bridge the generation gap**

**C. When bridging the generation gap**

**D. To bridge the generation gap**

A. Bridging the generation gap (sai ngữ pháp)

B. To be bridge the generation gap (sai ngữ pháp)

C. When bridging the generation gap (không hợp ngữ cảnh)

D. To bridge the generation gap (Để thu hẹp khoảng cách thế hệ)

"To bridge the generation gap" (Để thu hẹp khoảng cách thế hệ) chỉ mục đích của các hành động được mô tả.

**Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 24 to 28.**

As children mature, it's essential to (24)\_\_\_\_\_ the teaching of values to their developmental stage. Encouraging critical thinking and allowing for independent exploration becomes increasingly important as they navigate the complexities of adolescence and young adulthood. You should create a safe space for open discussions, listen to your children's perspectives, and guide them in making value-aligned decisions, (25)\_\_\_\_\_ will help them develop a strong moral compass.

Teaching family values is not without its challenges. (26)\_\_\_\_\_ parents find it difficult to deal with conflicting influences from peers, media, or societal norms. (27)\_\_\_\_\_, maintaining open lines of communication and addressing any discrepancies between external influences and family values can mitigate these issues. It's crucial to provide a strong, consistent message that emphasizes the importance of adhering to your family's core principles.

Generational gaps can also (28)\_\_\_\_\_ challenges because values may evolve. Engaging in respectful discussions, acknowledging different perspectives, and finding common ground can help bridge these gaps and ensure family values remain relevant and meaningful across generations.

*Adapted from <https://getmarlee.com/>*

**Question 24:** **A. depend**

**B. prepare**

**C. realize**

**D. adapt**

Khi trẻ lớn lên, điều cần thiết là phải (24)\_\_\_\_\_ việc dạy các giá trị phù hợp với giai đoạn phát triển của chúng.

A. phụ thuộc

B. chuẩn bị

C. nhận ra

D. điều chỉnh

**Question 25:** **A. that**

**B. which**

**C. who**

**D. whose**

Dùng WHICH thay cho cả mệnh đề



**Question 26:** A. Much

B. Each

**C. Many**

D. Almost

Phía sau là danh từ số nhiều nên chọn được MANY

**Question 27:** A. Because

B. Though

C. Moreover

**D. However**

Việc dạy các giá trị gia đình không phải là không có những thách thức. Nhiều bậc cha mẹ cảm thấy khó khăn khi phải đối phó với những ảnh hưởng mâu thuẫn từ bạn bè, truyền thông, hoặc các chuẩn mực xã hội. \_\_\_\_\_, duy trì các kênh giao tiếp mở và giải quyết bất kỳ sự khác biệt nào giữa các ảnh hưởng bên ngoài và các giá trị gia đình có thể giảm thiểu những vấn đề này.

A. bởi vì

B. mặc dù

C. hơn thế

D. tuy nhiên

**Question 28:** A. achieve

**B. pose**

C. force

D. compare

POSE A CHALLENGE= TẠO RA THÁCH THỨC

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 29 to 33.*

In every family, rules play a crucial role in establishing a sense of order and harmony. These rules, often unwritten, **guide** the behavior and interactions of family members, creating an environment where everyone feels respected and valued. A well-structured set of family rules helps in managing expectations and responsibilities, ensuring that each member knows their role within the household. By fostering clear communication and understanding, these rules prevent misunderstandings and conflicts, making the home a peaceful and nurturing place.

Family rules are not just about maintaining order but also about teaching values and life skills. For children, adhering to family rules instills discipline, respect for others, and the importance of cooperation. Simple rules such as cleaning up after oneself, sharing chores, and respecting each other's privacy can have profound effects on a child's development. **They** learn the significance of teamwork, responsibility, and empathy, which are essential qualities for their future interactions outside the family unit. Moreover, when parents lead by example, following the same rules they set for their children, it reinforces the lessons and builds a strong foundation of trust and mutual respect.

Finally, family rules need to be flexible and adaptable to changing circumstances. As children grow and family dynamics evolve, it's essential to revisit and revise these rules to ensure they remain relevant and effective. Open family discussions about the rules can provide valuable insights and allow every member to voice their opinions and concerns. This process not only strengthens family bonds but also promotes a sense of belonging and ownership among all members. In conclusion, family rules are vital for creating a harmonious home, teaching valuable life skills, and adapting to the evolving needs of the family.

Reference: <https://anybabycan.org/>

**Question 29:** What would be the best title for the passage?

A. The Role of Parents in Teaching Values

**B. The Importance of Family Rules**

C. Managing Family Responsibilities

D. Preventing Family Conflicts

Tiêu đề nào là phù hợp nhất cho đoạn văn này?

A. Vai trò của cha mẹ trong việc dạy các giá trị

B. Tầm quan trọng của các quy tắc gia đình

C. Quản lý trách nhiệm trong gia đình

D. Ngăn chặn xung đột trong gia đình

**Giải thích:** Tiêu đề phù hợp nhất là "Tầm quan trọng của các quy tắc gia đình" vì đoạn văn tập trung vào vai trò của các quy tắc gia đình trong việc thiết lập trật tự và hòa hợp.

**Question 30:** What does the word “guide” in the first paragraph mostly mean?

**A. direct**

**B. distract**

**C. control**

**D. ignore**

Từ "guide" trong đoạn đầu tiên có nghĩa là gì?

A. Hướng dẫn

B. Làm phân tâm

C. Kiểm soát

D. Bỏ qua

**Giải thích:** Từ "guide" trong ngữ cảnh này có nghĩa là "hướng dẫn."

"These rules, often unwritten, guide the behavior and interactions of family members."

"Những quy tắc này, thường không được viết ra, hướng dẫn hành vi và sự tương tác của các thành viên trong gia đình."

**Question 31:** What does the word “They” in paragraph 2 refer to?

**A. children**

**B. rules**

**C. chores**

**D. qualities**

Từ “They” trong đoạn 2 ám chỉ điều gì?

A. Trẻ em

B. Quy tắc

C. Việc vặt

D. Phẩm chất

**Giải thích:** "Simple rules such as cleaning up after oneself, sharing chores, and respecting each other's privacy can have profound effects on a child's development. They learn the significance of teamwork, responsibility, and empathy, which are essential qualities for their future interactions outside the family unit."

"Những quy tắc đơn giản như tự dọn dẹp sau khi làm việc, chia sẻ việc nhà, và tôn trọng sự riêng tư của người khác có thể có tác động sâu sắc đến sự phát triển của trẻ. Chúng học được tầm quan trọng của làm việc nhóm, trách nhiệm, và sự đồng cảm, những phẩm chất cần thiết cho sự tương tác của chúng ngoài gia đình trong tương lai."

**Question 32:** Which of the following is NOT mentioned as a benefit of family rules?

**A. Preventing conflicts**

**B. Teaching life skills**

**C. Promoting family bonding**

**D. Increasing family income**

Điều nào sau đây KHÔNG được đề cập đến như là một lợi ích của các quy tắc gia đình?

A. Ngăn chặn xung đột

B. Dạy các kỹ năng sống

C. Thúc đẩy sự gắn kết gia đình

D. Tăng thu nhập gia đình

**Giải thích:** "By fostering clear communication and understanding, these rules prevent misunderstandings and conflicts, making the home a peaceful and nurturing place." "Family rules are not just about maintaining order but also about teaching values and life skills."

"Bằng cách thúc đẩy giao tiếp rõ ràng và sự hiểu biết, các quy tắc này ngăn ngừa hiểu lầm và xung đột, làm cho ngôi nhà trở nên yên bình và nuôi dưỡng." "Các quy tắc gia đình không chỉ là duy trì trật tự mà còn là dạy các giá trị và kỹ năng sống."

**Question 33:** According to the passage, what is recommended for ensuring family rules remain relevant?

**A. Keeping rules strict**

**B. Regularly revisiting and revising the rules**

**C. Allowing children to set their own rules**

**D. Making rules complicated**

Theo đoạn văn, điều gì được khuyến nghị để đảm bảo các quy tắc gia đình vẫn phù hợp?



- A. Giữ các quy tắc nghiêm ngặt
- B. Thường xuyên xem xét và sửa đổi các quy tắc
- C. Cho phép trẻ em tự đặt ra quy tắc của mình
- D. Làm cho quy tắc trở nên phức tạp

**Giải thích:** "As children grow and family dynamics evolve, it's essential to revisit and revise these rules to ensure they remain relevant and effective."

"*Khi trẻ em lớn lên và động lực gia đình phát triển, điều cần thiết là phải xem xét và sửa đổi các quy tắc này để đảm bảo chúng vẫn phù hợp và hiệu quả.*"

**Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 34 to 40.**

The generation gap, characterized by differences in opinions, values, and behaviors between younger and older generations, is a prevalent issue in today's rapidly changing society. This divide often leads to misunderstandings, conflicts, and a lack of cohesion within families and communities. However, by implementing effective solutions, we can bridge this gap and foster mutual understanding and respect between generations. Four key solutions to address the generation gap include **promoting** open communication, encouraging intergenerational activities, leveraging technology for connection, and fostering mutual respect and empathy.

Promoting open communication is crucial in bridging the generation gap. Encouraging dialogue between generations helps to **dispel** misunderstandings and allows individuals to share their perspectives and experiences. Family meetings, community forums, and educational workshops can provide platforms for open discussions. By listening actively and speaking openly, both younger and older generations can gain insights into each other's viewpoints, fostering a sense of understanding and acceptance.

Encouraging intergenerational activities can significantly reduce the generation gap. Shared activities such as community service projects, hobby groups, and cultural events provide opportunities for different generations to interact and collaborate. These activities help to break down stereotypes and build bonds based on common interests and shared goals. For example, gardening projects, cooking classes, and storytelling sessions can bring together people of different ages, promoting cooperation and mutual appreciation.

Leveraging technology can be a powerful tool in bridging the generation gap. While technology is often seen as a dividing factor, it can also serve as a means of connection. Teaching older adults to use social media, video calls, and other digital tools can help **them** stay connected with younger family members and friends. Conversely, younger generations can learn from the experiences and wisdom shared by older adults online. By embracing technology together, both generations can bridge the gap and maintain stronger relationships.

Fostering mutual respect and empathy is essential in addressing the generation gap. Recognizing and valuing the contributions and perspectives of each generation can create a more inclusive and harmonious society. Educational programs that emphasize empathy, respect, and cultural competence can help individuals appreciate the diverse experiences and viewpoints of others. By nurturing a culture of respect and empathy, we can create an environment where all generations feel valued and understood.

Bridging the generation gap requires a multifaceted approach that includes promoting open communication, encouraging intergenerational activities, leveraging technology, and fostering mutual respect and empathy. By implementing these solutions, we can create a more connected and harmonious society where individuals of all ages can thrive together. The generation gap, while challenging, can be an opportunity for growth and learning, leading to a more inclusive and cohesive community.

Reference: <https://www.frontiersin.org/>

**Question 34:** What is the main idea of the passage?

- A. The impact of technology on the generation gap
- B. Solutions to bridge the generation gap**
- C. The importance of empathy in society
- D. The challenges faced by different generations

Ý chính của đoạn văn là gì?

- A. Tác động của công nghệ đối với khoảng cách thế hệ
- B. Giải pháp để thu hẹp khoảng cách thế hệ
- C. Tầm quan trọng của sự đồng cảm trong xã hội
- D. Những thách thức mà các thế hệ khác nhau phải đối mặt

**Giải thích:** Bài viết tập trung vào các giải pháp để thu hẹp khoảng cách thế hệ, bao gồm việc thúc đẩy giao tiếp mở, khuyến khích các hoạt động giữa các thế hệ, tận dụng công nghệ, và nuôi dưỡng sự tôn trọng và đồng cảm.

"Four key solutions to address the generation gap include promoting open communication, encouraging intergenerational activities, leveraging technology for connection, and fostering mutual respect and empathy."

*"Bốn giải pháp chính để giải quyết khoảng cách thế hệ bao gồm thúc đẩy giao tiếp mở, khuyến khích các hoạt động giữa các thế hệ, tận dụng công nghệ để kết nối và nuôi dưỡng sự tôn trọng và đồng cảm lẫn nhau."*

**Question 35:** The word “dispel” in paragraph 2 is closest in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. confuse
- B. clarify
- C. eliminate**
- D. increase

Từ “dispel” trong đoạn 2 gần nghĩa nhất với từ nào?

- A. làm rối loạn
- B. làm rõ
- C. loại bỏ
- D. tăng

**Giải thích:** Từ “dispel” có nghĩa là làm tan biến, phù hợp nhất với từ "eliminate" (loại bỏ).

**Question 36:** What does the word “them” in paragraph 3 refer to?

- A. digital tools
- B. older adults**
- C. members
- D. friends

Từ "them" trong đoạn văn số 3 ám chỉ đến điều gì?

- A. công cụ kỹ thuật số
- B. người lớn tuổi
- C. thành viên
- D. bạn bè

**Giải thích:** “Teaching older adults to use social media, video calls, and other digital tools can help them stay connected with younger family members and friends.”

*“Dạy người lớn tuổi sử dụng mạng xã hội, cuộc gọi video và các công cụ kỹ thuật số khác có thể giúp họ giữ liên lạc với các thành viên trẻ trong gia đình và bạn bè.”*

**Question 37:** The word “promoting” in paragraph 1 is opposite in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. encouraging
- B. hindering**
- C. supporting
- D. advancing

Từ "promoting" trong đoạn văn số 1 có nghĩa trái ngược với \_\_\_\_\_.

- A. khuyến khích
- B. cản trở
- C. hỗ trợ
- D. thúc đẩy

**Giải thích:** Từ “promoting” có nghĩa là thúc đẩy, trái nghĩa với từ “hindering” (cản trở).

**Question 38:** Which of the following is NOT true according to the passage?

- A. Open communication can help dispel misunderstandings between generations.
- B. Intergenerational activities can help break down stereotypes.
- C. Technology cannot be used to bridge the generation gap.
- D. Fostering mutual respect and empathy can create a more inclusive society.

Điều nào sau đây KHÔNG đúng theo đoạn văn?

- A. Giao tiếp cởi mở có thể giúp xóa tan những hiểu lầm giữa các thế hệ.
- B. Các hoạt động giữa các thế hệ có thể giúp phá vỡ các định kiến.
- C. Công nghệ không thể được sử dụng để thu hẹp khoảng cách giữa các thế hệ.
- D. Khuyến khích sự tôn trọng và đồng cảm lẫn nhau có thể tạo ra một xã hội bao dung hơn.

**Giải thích:** "Leveraging technology can be a powerful tool in bridging the generation gap."

"Tận dụng công nghệ có thể là một công cụ mạnh mẽ trong việc thu hẹp khoảng cách thế hệ."

**Question 39:** According to the passage, which of the following can help to build bonds based on common interests and shared goals?

- A. Family meetings
- B. Community forums
- C. Hobby groups and cultural events
- D. Educational workshops

Theo đoạn văn, điều nào sau đây có thể giúp xây dựng mối quan hệ dựa trên sở thích chung và mục tiêu chung?

- A. Các buổi họp gia đình
- B. Diễn đàn cộng đồng
- C. Các nhóm sở thích và sự kiện văn hóa
- D. Các hội thảo giáo dục

**Giải thích:** "Shared activities such as community service projects, hobby groups, and cultural events provide opportunities for different generations to interact and collaborate. These activities help to break down stereotypes and build bonds based on common interests and shared goals."

"Các hoạt động chia sẻ như dự án dịch vụ cộng đồng, nhóm sở thích và sự kiện văn hóa cung cấp cơ hội cho các thế hệ khác nhau tương tác và hợp tác. Những hoạt động này giúp phá vỡ các định kiến và xây dựng mối quan hệ dựa trên sở thích chung và mục tiêu chung."

**Question 40:** It can be inferred from the passage that \_\_\_\_\_.

- A. Technology is always a dividing factor between generations.
- B. Open communication alone is sufficient to bridge the generation gap.
- C. Intergenerational activities can help foster mutual respect and empathy.
- D. The generation gap is solely caused by differences in technology use.

Có thể suy ra từ đoạn văn rằng \_\_\_\_\_.

- A. Công nghệ luôn là yếu tố phân chia giữa các thế hệ.
- B. Giao tiếp cởi mở một mình là đủ để thu hẹp khoảng cách thế hệ.
- C. Các hoạt động giữa các thế hệ có thể giúp thúc đẩy sự tôn trọng và đồng cảm lẫn nhau.
- D. Khoảng cách thế hệ chỉ do sự khác biệt về sử dụng công nghệ gây ra.

**Giải thích:** Encouraging intergenerational activities can significantly reduce the generation gap. Shared activities... promoting cooperation and mutual appreciation."

"Khuyến khích các hoạt động giữa các thế hệ có thể giảm đáng kể khoảng cách thế hệ. Các hoạt động chia sẻ... thúc đẩy sự hợp tác và đánh giá lẫn nhau."